

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Chí Cốt**.

2. Ông **Vi Văn Coóng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nông Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh C tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Minh Hương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 5 năm 1992. Nơi ĐKKTT: Đội 8, thôn L, xã G, huyện T, tỉnh Đ. Nơi ở hiện nay: xóm C, xã N, huyện H, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12 PT; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị M, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 02/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị **Nông Thị T**, sinh năm 1984. Trú tại: Xóm C, xã N, huyện H, tỉnh C (có mặt).

- **Người làm chứng:** Cháu **Nông Tuấn V**, sinh năm 2009. Trú tại: Xóm C, xã N, huyện H, tỉnh C (có mặt).

- **Người Đại diện hợp pháp cho người làm chứng cháu Nông Tuấn V:** Bà **Nông Thị H**, sinh năm 1963. Trú tại: Xóm C, xã N, huyện H, tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 26/5/2021, Phạm Văn H đi bộ từ chỗ trọ tại xóm C, xã N, huyện H ra đường Hồ Chí Minh khi đi ngang qua nhà Nông Thị T ở cùng xóm thì thấy cửa khóa không ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Phạm Văn H đi ra đằng sau nhà dùng đoạn tre nhỏ lọt vào giữa khe hở của cửa bếp để gạt chốt trong mở được cửa bếp. Phạm Văn H đi vào nhà lục lọi tìm kiếm tài sản, tại tủ nhựa hai cánh ở trong góc nhà của Nông Thị T thấy ở ngăn giữa có 01 cái cặp bên trong có 01 cái ví da màu đen H đã lấy toàn bộ số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), có trong ví bỏ vào trong túi quần đang mặc rồi bỏ ví vào cặp và cất vào vị trí cũ, nhanh chóng rời khỏi nhà Nông Thị T.

Đến ngày 02/6/2021, sau khi xác định nhà của Nông Thị T không có người ở nên Phạm Văn H lại đột nhập vào nhà qua cửa sau giống như lần trước. Sau khi vào nhà H tìm kiếm lục lọi trong tủ quần áo, cặp, ví nhưng không thấy tài sản nào có giá trị, tiếp tục tìm kiếm thì H thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung để ở đầu giường ngủ nên đã nhanh chóng cầm lấy và bỏ vào túi quần đang mặc và rời khỏi nhà Nông Thị T mang đi tiêu thụ nhưng việc H trộm cắp bị phát hiện nên H đã cầm điện thoại quay về trả lại cho Nông Thị T. Cùng ngày chị T đã trình báo và giao nộp điện thoại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H (*Bút lục số: 62,68,69;70-75;82,83;88-93; 102-105*).

Số tiền mà Phạm Văn H trộm cắp được H đi mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Vào ngày 01/6/2021 H xuống thành phố C đi làm. Đến khoảng 12 giờ H đi bộ ra khu vực đường tròn N, phường X, thành phố C thì gặp một người lái xe ôm không quen biết, H hỏi người xe ôm có chỗ nào bán ma túy không, người lái xe ôm bảo H lên xe chở đi được khoảng 500m thì người xe ôm bảo H xuống xe và chờ ở bên đường, H đưa cho người lái xe ôm 700.000 đồng. Khoảng 20 phút sau người lái xe ôm quay lại và đưa cho H 01 gói bọc trong giấy, sau đó người lái xe ôm chia cho một ít để trả công và H đồng ý rồi tách một ít trả công cho người lái xe ôm. Đến ngày 02/6/2021 hành vi trộm cắp tài sản của H bị phát hiện và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp thì phát hiện tại túi quần phía trước bên phải của H 01 gói chất bột màu trắng H khai nhận là Heroine mua từ ngày 01/6/2021 về sử dụng chưa hết (*Bút lục số: 69;84-87;94-105*).

Kết quả cân xác định khối lượng tang vật ma túy thu giữ của Phạm Văn H là 0,1 gam và đã gửi mẫu đi giám định (*Bút lục số: 28, 39*).

Ngày 03/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã có yêu cầu định giá tài sản số: 85 định giá 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung M20 của chị Nông Thị T. Ngày 08/6/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện H đã có kết luận số: 94 kết luận giá trị còn lại của chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M20 là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) (*Bút lục số: 34-38*).

Tại kết luận số: 195 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C xác định mẫu gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (*Bút lục số: 40*).

Quá trình điều tra H khai nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy để có tiền sử dụng ma túy H đã hai lần trộm cắp tài sản tại nhà Nông Thị T được số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Samsung

M20 màu đen, để đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Đối với người đàn ông lái xe ôm đi mua ma túy cho H không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, do đó không đủ căn cứ xử lý ở vụ án này.

Về vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ:

+ 01 phong bì đã niêm phong bên trong chứa ma túy Heroine mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Phạm Văn H, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 02/6/2021”.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20 đã qua sử dụng có IMEI 1: 354556101503350/01; Số IMEI 2: 354557101503358/01.

Ngày 04/6/2021 Nông Thị T có đơn xin trả lại chiếc điện thoại di động. Đến ngày 08/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị T (*Bút lục số: 28,31-33;47-50*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã đề nghị truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 28/CT-VKSHQ ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án. Nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 để Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn H từ 12 đến 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; 12 đến 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo tại phiên tòa đối với số tiền bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho chị Nông Thị T là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Về các vấn đề khác có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong chứa ma túy Heroine mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Phạm Văn H, tàng trữ trái

phép chất ma túy, bắt ngày 02/6/2021”; trả lại số tiền cho bị hại Nông Thị T là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện H, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nói lời sau cùng bị cáo ăn năn hối hận về việc làm của mình đối với bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Dù căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút trộm cắp số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Nông Thị T vào sáng ngày 26/5/2021 và vào sáng ngày 02/6/2021 lại tiếp tục đột nhập vào nhà chị T qua cửa sau giống như lần trước và lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20 đã qua sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra khi Công an huyện H ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp thì phát hiện tại túi quần phía trước bên phải của H 01 gói chất bột màu trắng Hương khai nhận là Heroine mua từ ngày 01/6/2021 về sử dụng chưa hết, có khối lượng tịnh là 0,1gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Tài sản bị chiếm đoạt là số tiền Việt Nam Đồng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20 đã qua sử dụng, theo định giá, giá trị còn lại là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; và thu giữ 01 gói chất bột màu trắng trong túi quần bên phải đang mặc của Hương có khối lượng tịnh là 0,1gam Heroine, theo giám định là Heroine. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Văn H

đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo với hai tội trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật

- Về tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong một thời gian ngắn đã liên tục hai lần đột nhập vào nhà bị hại để lấy tiền và điện thoại đem đi tiêu thụ mục đích phục vụ cho cá nhân để đi mua túy về sử dụng cho bản thân. Do vậy, xem xét hành vi phạm tội của bị cáo cần ra một bản án phù hợp với hành vi mới đủ căn cứ răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội, do ở thuê trọ gần sát nhà bị hại, biết bị hại có tài sản, nên sáng ngày 26/5/2021 khi quan sát bị hại vắng mặt tại nhà, đã đột nhập vào phía cửa sau vào nhà lục tìm trong tủ được 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó ngày 02/6/2021 lại thực hiện như lần thứ nhất vào được trong nhà chị T lục tìm tiền và các tài sản khác không có, sau đó thấy chiếc điện thoại Sam sung M20 để trên giường ngủ đã cho vào túi quần tẩu thoát ra ngoài và đem điện thoại đi xuống thành phố C để tiêu thụ, nhưng đã bị phát hiện và H mang trở về trả lại cho chị T và chị T đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H giải quyết, theo định giá tài sản, giá trị còn lại 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng), theo như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội 02 lần trở lên. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền trộm cắp cho chị Trang là 7.500.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa chị T trình bày trước khi H chưa trộm cắp của chị trong cuộc sống hàng ngày luôn coi H như em trai, tại Tòa H đã trực tiếp xin lỗi công khai chị, nên cũng suy nghĩ H đã vi phạm pháp luật, nhưng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình, nên bị cáo Phạm Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*” cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ **01** năm đến **05** năm hoặc

tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy thu nhập không ổn định, nay đây mai đó làm thuê kiếm sống, chưa có vợ con, chưa có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo về hai tội trên như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

+ Xác nhận bị hại chị Nông Thị T. Trú tại: xóm C, xã N, huyện H, tỉnh C đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20 đã qua sử dụng có IMEI 1: 354556101503350/01; Số IMEI 2: 354557101503358/01, tại Công an huyện H ngày 08/6/2021. Tại phiên tòa chị T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

+ Xác nhận bị cáo Phạm Văn H, trước khi xét xử đã tự nguyện bồi thường số tiền trộm cắp cho bị hại Nông Thị T là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn), tại biên lai thu tiền số AB/2012/04039 ngày 13/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh C. Tại Tòa chị T yêu cầu được lấy lại số tiền này.

+ Ngoài ra, tại phiên Tòa chị T chứng minh việc bị cáo Phạm Văn H trộm tiền đã gây khó khăn cho việc phát triển kinh tế gia đình, cần vốn để mua lợn giống chăn nuôi và làm các công việc khác trước mắt, tính thiệt hại rất nhiều, mỗi một tháng chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.000.000đ (Một triệu đồng), tính từ ngày bị cáo trộm tiền của chị. Tuy nhiên nay chị T chỉ yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho chị 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm, bị cáo Phạm Văn H nhất trí bồi thường theo yêu cầu chị T đưa ra. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị hại và bị cáo tự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không vi phạm pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong chứa ma túy Heroine mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Phạm văn H, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 02/6/2021”. Mặt sau phong bì có chữ ký của Phạm Văn H cùng thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh C.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **14 (Mười bốn)** tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" **18 (Mười tám)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp

hình phạt chung cho cả hai tội là: **32 (Ba mươi hai)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 02/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

+ Xác nhận bị hại chị Nông Thị T. Trú tại: xóm C, xã N, huyện H tỉnh C đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung M20 đã qua sử dụng có IMEI 1: 354556101503350/01; số IMEI 2: 354557101503358/01, tại Công an huyện H ngày 08/6/2021.

+ Xác nhận bị cáo Phạm Văn H, trước khi xét xử đã tự nguyện bồi thường số tiền trộm cắp ngày 26/5/2021 cho bị hại Nông Thị T là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số AB/2012/04039 ngày 13/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh C.

+ Công nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bồi thường thiệt hại thực tế. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho bị hại Nông Thị T, trú tại: Xóm C, xã N, huyện H, tỉnh C, với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong chứa ma túy Heroine mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Phạm Văn H, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 02/6/2021”. Mặt sau phong bì có chữ ký của Phạm Văn H cùng thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh C.

Xác nhận vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh C theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 32, hồi 15 giờ 15 phút, ngày 27/8/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H.

+ Trả lại cho bị hại Nông Thị T số tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số AB/2012/04039 ngày 13/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh C. Khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,f,g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí, đề sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện, Tỉnh;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh C;
- Bị cáo Phạm Văn H;
- UBND xã G;
- UBND xã N;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đại Tiến

Tô Thị Thi

Nguyễn Bá Thanh